

Cây Háng Trắng

Nguyễn Hiệp

- T rả đây!... Trả tiếng lục lạc đây... ây... ây! Lời điệp đại của chị tôi ngày nào vọng vọng âm âm trong buổi trưa đầy nắng gió. Chuyện xảy ra lâu lắm rồi mà sao bên tai tôi cứ văng vẳng tiếng kêu gào ấy mỗi khi về lại ngôi nhà xưa của mình. Lúc đó cũng thời khắc đứng bóng như bây giờ, đứng bóng hay tròn bóng cũng là chỉ cái độ mười hai giờ trưa, đời sống tắt bật khiến tôi quên mất cách gọi tên những mốc thời gian trong ngày vốn máu thịt của người dân quê tôi: gà gáy, đứng bóng, chạng vạng... tôi thầm nghĩ quả thật cách rạch rời giờ giấc của mình nghe chẳng hồn vía gì cả. Chuyện của chị tôi là câu chuyện đau lòng xảy ra vào cái thời khắc đứng bóng này đây nên vừa thiu thiu ngủ trưa trên chiếc võng mắc dưới tán khế già, chợt nghe mấy đứa nhỏ gọi bỏ ngoài ngõ, tôi giật mình bàng hoàng, ngỡ vừa nghe lại tiếng lục lạc trong trò chơi đám cưới ngày xưa của chị tôi và anh Du. Trưa đứng bóng hôm ấy là lúc đoàn rước dâu của đám cưới anh Du ngang nhà tôi, chợt chị tôi tóc tai rũ rượi, mắt trắng dại, băng từ nhà ra, chị hốt hơ hốt hời chạy theo đoàn người, vấp chân, chị tôi té ngã chúi nhủi, lem luot bụi đất. Con đường trống trơn, chị giật tóc, đập tay xuống đất, chị chồm lên: --Trả đây!... Trả tiếng lục lạc đây... ây...ây!... Tiếng lục lạc của tôi mà... Đoàn rước dâu thật đâu có xe ngựa, đâu có tiếng lục lạc, nhưng trong trò chơi đám cưới của chị tôi và anh Du thì đủ cả: tiếng lục lạc, vòng bông cò kết, khăn trùm mặt cô dâu... Tôi biết anh chị là hình bóng của nhau nguyên một thời thơ ấu, chị tôi làm sao sống nổi khi anh ấy đột ngột đoạn tình như vậy. Tiếng kêu gào tuyệt vọng của chị tôi nhói trào trong tôi nỗi oán trách, căm giận, mãi sau này, tuổi đời chồng chất, tôi mới tạm nguôi ngoai đi, nhưng lạ, mỗi khi về thăm nhà là mọi thứ lại hiện về, lại trào lên, cứ như chuyện vừa xảy ra. Tôi thật cũng không ngờ cuộc đời anh Du mang lắm bi thương, mang nhiều đau xót mà thành câu chuyện tình mang mang, câu chuyện đời mang mang ám vào lòng mọi người như vậy.

... Người đàn bà buông quang gánh ngồi dựa vào gốc cây háng trắng nghỉ chân đỡ mỏi chặng đường xa, bỗng rùng mình, lạnh má, dường như có ai đang ve vuốt, vuốt ve, mà sao bàn tay vô hình ấy lạnh toát, rờn rợn như chất chứa âm khí, sơn khí, hoang khí. Người đàn bà thất thần, hấp tấp quơ vội quang gánh mà lao đi, mồ hôi lạnh ướt đầm thái dương, chân nam đá chân chiêu, đầu óc sợ hãi chao đảo, tóc tai rối bời như người thất tình lên cơn chập mạch, miệng mồm nói gở, nói liệu từng hồi dài cho đến khi không còn hơi sức, ngất xỉu, quang gánh văng tứ tung giữa đường.

Kẻ du ca lang thang hát lời mua vui cho trần thế, đặt cây đàn bầu xuống bóng râm định ngủ vùi một giấc quên tạm trần ai, bỗng thấy dây đàn bần bật rung, bỗng nghe đàn ngân tiếng khàn đục náo nề như ước vọng bị bao vây, bủa vây, đè nén đến u uất, trầm kha. Kẻ du ca ấy đứng chết trân, lắng nghe rồi khóc sụt sùi như trẻ con cho đến mắt sưng húp, con ngươi trong mắt thành vùng u tối không còn thấy gì nữa, tóc dài ra phủ tràn qua vai, phủ tràn trên đất, bóng nhoe mây khói hoàng hôn, đen tái góc trời. Người thầy tụng ở đình chùa miếu mạo chuyên ca giọng tuyệt đỉnh lưng trời, tình cờ ngang cây háng trắng mà bị hút vào say xắm tối tăm mặt mày, xương sống rợn lạnh từng hồi, khi tỉnh lại nhận ra mình đã mất giọng vĩnh viễn. Ông ta mang cái giọng âm khàn khàn, đờ đờ, ú ú ớ ớ còn lại như hơi gió loạn đầu đông cuối thu, tay cầm giấy bút, mắt dại tâm cuồng, trung chuyển những vần thơ như lời ma than quỷ khóc, người đời gọi là thơ Háng trắng. Thơ Háng trắng rền động cắt cứa như những đám mây đen chứa nhiều chớp rạch. Người lớn sợ con nít nghe được không lớn nổi thành người. Chồng sợ vợ nghe được mà bực bội xáo xáo trong nhà. Vợ sợ chồng nghe được sẽ thân tàn ma dại, mê muội hoang tình...

Ấy là lời đồn đại. Lời đồn đại vô cùng, chẳng mạch nào ra mạch nào, cứ tràn chảy, còn cuộc đời người đàn ông mang biệt danh Háng Trắng thật ra chỉ có hai dòng nước mắt: một dòng tuyệt vọng, căm lặng, đè nén, đau khổ, tái tê và một dòng hy sinh vô bờ vô bến. Lòng rộng mà tình oái oăm. Cuộc đời ngang dọc mà phút chốc trở nên nhu nhược lụy tình, lụy người, phong lưu một mực mà tận mạng tôn thờ tình bạn, quyết định vội vàng cảm tính thành ra tàn tạ rồi.

Ông Háng Trắng tên thật là Du, sinh ra và lớn lên ở thị trấn ven biển này, nơi sông không sâu núi không cao, nơi vất vẻo một dải đất hình tấm lụa mềm mại nhưng là thiên đường của xương rồng gai góc, của đá đa cóc, của khe thạch, lap thạch vỡ mảnh tràn lan. Không biết duyên gai đá vận vào cuộc đời thế nào mà

từ khi ra về từ cuộc chiến đẫm máu, tan xương nát thịt của quê hương, ông gắn bó cuộc đời mình với người đàn bà tên Sương, người đời gọi là Sương Phụ Áo Đen. Sương nước da trắng hồng, tướng đi uốn éo như rắn, mặt có vài vết tàn nhang, tóc mây mây nguyệt, mắt to, đuôi mắt rõ đường ngư vĩ, tia mắt có ánh sáng thực nhưng ẩn kín, ai đã nhìn thật kỹ một lần vào đôi mắt ấy thì thân tâm dễ nảy sinh cảm giác hân hoan.

...Cưới nhau được đúng ba tuần, Sương chuyển sang mặc độc bộ bà ba đen suốt ngày đêm, cả lúc đi chợ, cả lúc ở nhà. Má Du khó chịu nhắc khéo con trai, Du hỏi vợ: “Sao ăn mặc kì vậy?” Sương né tránh vài lần, khi bị hỏi dồn thì trả lời rất nhanh: “Để tang một cuộc tình”. Du không nói gì, chỉ thờ thờn thướt rồi ra trước lan can đứng. (Phòng vợ chồng Du được bố trí ở trên căn gác quay ra hướng tây của ngôi nhà). Du ngược cổ nhìn mây tổ én bằng bạc bám dọc theo hàng ngói âm dương, bầy én đi xa chưa về, tổ vắng lạnh. Du ước được thấy chúng chao lượn, nghe chúng riu riu, có lẽ hình ảnh, âm thanh của chúng hay bất cứ điều gì tương tự như vậy sẽ át được tâm trạng rồi bời trong anh lúc này. Anh nghĩ lung: ba má mình dạy cho mình biết nói, biết cười, biết khóc với cuộc đời nhưng rồi có lẽ cuộc hôn nhân này sẽ dạy cho mình biết im lặng. Chỉ có im lặng và thờ dài khe khẽ suốt đời như vậy sao? Cuộc hôn nhân này là gì vậy? Từ đâu đến và đến làm gì trong cuộc đời của mình vậy? Du không biết, Du hoàn toàn không muốn biết nữa, có gì đó cứ trĩu nặng con tim Du.

Đêm ập xuống nhanh, sự đau nhức và bất lực càng lúc càng âm ỉ cháy rất tâm hồn, Du không thể làm gì khác ngoài sự im lặng. Anh đã hy sinh, đã cố gắng dùm bọc và yêu thương Sương, người tình của bạn mình, anh đã bán đi bộ sách quý mà anh đã dày công tìm mua, sưu tập bằng tất cả đồng tiền có được của mình để lo đám cưới. Anh nghĩ tới bộ bà ba đen Sương đang mặc mà rung mình, nó là một thứ ám ảnh u tối trong quảng đời bầm dập bị kịch này chồng lên bị kịch khác mà anh phải gánh chịu. Hôm qua, Du nghe ai đó đã gọi vợ mình là Sương Phụ Áo Đen làm cho anh nhói lòng, còn bây giờ tự dưng anh lại sợ màu đen đến bủn rủn tay chân. Những điều thuốc trên tay anh nối nhau rơi tàn tro trắng hếu xuống nền gạch lạnh giá. Anh bật que diêm cuối cùng mỗi điều thuốc cuối cùng trong bao, rít một hơi xong que diêm vẫn còn cháy, anh cầm hươu hươu trước mặt như cố xua đi bóng đêm, anh cố nhìn thấy một hình ảnh nào khác tươi tắn hơn, một chiếc lá bồ đề trên chỗ vết tường nứt, một ngón chân cái chai sần hơi vàng bên mép trái của anh chẳng hạn... Anh chưa kịp thấy gì thì que diêm đã tắt lịm, để rồi khi bóng đêm trở lại, từ trong nó anh lại thấy bộ bà ba đen ương bướng ngang nhiên của Sương trùm lên tầm mắt mình, tâm hồn mình. Du lầm nhảm mấy câu vô nghĩa cố đè nén sự hỗn loạn trong tâm trí mình, nhưng càng đè nén, những diễn biến trong cuộc hôn nhân bất đắc dĩ của anh lại càng trào bung, u ám.

... Rừng Luỹ, tháng ba, 1973. Dòng sông Ma Hỷ cạn róc, sỏi đá được dịp phơi mặt ra với những tia mặt trời được thả xuống từ trời cao, như chưa thật thỏa mãn, có nơi cái “bầy đàn đá cuội” ấy còn nhô lên quá cao, thụt xuống quá thấp, nhấp nhô, ngả ngớn, nghiêng ngửa như đang tham gia một trò chơi: trò chơi thạch loạn. Cắc cù! Tiếng súng đánh chắc vang vọng giữa trưa rồi cũng vọng lại sự yên ắng cho nơi dừng quân mà trên bản đồ chỉ ghi gọn kí hiệu T.16. Khoảng ba phút sau, tiếng giầy boots nện thành thịch, rối loạn. Tiếng tay chỉ huy quát tháo: - Truyền tin đâu? Truyền tin đâu? Báo qua tiểu đoàn xin trực thăng! Đại đội đặc biệt, đặc biệt cái con... c... Chẳng ai thèm ngó ngang chúng ta. Chớ thật! Lấy cái ca ụp chỗ đó lại, chỗ ruột đổ ra ấy! Ngủm mẹ thằng Đức rồi còn gì. Nghe tên Đức, Du dựng liền dậy, chạy vội về chỗ chỉ huy. - Đức! Sao vậy? - Bắn tía. Ai đó giải thích. - Trời ơi! Sao lại chọn bạn tôi? Nó là lính cậu mà, hồn nó trong veo à, sao lại bắn nó?! Đức, ráng vượt qua nghe mậy! Trực thăng tới liền, không sao, mậy sẽ được cứu sống. - Du...! Đức khều khào. - Tao không ... qua ... nổi đâu. Đức khẽ khàng mở mắt. - Mày còn... sống... được... nhớ chăm sóc... Sương. Tao... gửi Sương cho... mậy... Nước mắt Du ràn rụa, bàn tay Du siết mạnh bàn tay Đức...

Khi về lại làng, Du đến báo tin cho Sương thì được Sương cho hay đã mang thai hai tháng rồi. “Anh ấy nói chuyện về phép sắp tới sẽ làm đám cưới.” Sương thì thầm kể với Du trong nước mắt đầm đề. “Làm sao em sống nổi đây? Nói sao với ba? Nói sao với bà con dòng họ? Sao mà em khổ dữ vậy hở Du? Sao mà em khổ dữ vậy hở Du?” Đêm ấy, Du lang thang suốt đêm dưới ngọn đèn vàng trước nhà Sương, có một thứ tình cảm lạ lùng chưa được gọi tên cứ thôi thúc bước chân anh. Nhiều lúc, anh đã bước tới trước cửa nhà Sương tần ngần một hồi lại đành quay đi. Trong những ngày còn phép, anh thường tranh thủ đọc sách, anh đọc rất nhiều nhưng rồi anh biết mình chẳng nhớ được điều gì cả, chỉ có tiếng khóc rầm rức của Sương, chỉ có lời gởi gắm của Đức thêu thảo: “Tao... gửi Sương cho... mậy... Tao... gửi Sương cho...

mày... Tao... gửi Sương cho... mày...” Du lại đứng dậy, lại lang thang và lại lọt thỏm trong ánh sáng vàng chạch của cây đèn đường trước nhà Sương. –Anh Du! Du cũng sờ ngược lên. –Anh làm gì ở đây vậy? Em thấy anh đứng đây lâu lắm. Sương hai tay giữ mép áo choàng trùm cả lên đầu để tránh sương đêm đang đứng sát bên Du từ lúc nào. Anh im lặng, chỉ nhìn thật sâu vào mắt Sương. Anh tự hỏi không biết người đàn bà này là giọt sương như tên cha mẹ đặt cho hay là giọt nước mắt thời cuộc? Anh buột miệng: -Em đỡ chưa? Sương chợt oà khóc, chợt rung người lên, từ từ nép vào vai anh, anh cảm nhận được hơi nóng ấm của những giọt nước mắt vừa thấm vào vai áo. Lúc ấy, trong niềm xúc động dâng tràn, Du đã vừa vỗ về Sương vừa kể lại với Sương về lời gởi gắm định mệnh của Đức...

Chiến tranh! Âm thanh của hai tiếng ấy nguai ngắt như không nhưng chất chứa máu lửa hùng hực, chất chứa mất mát, đớn đau, chất chứa bị kịch chồng bị kịch, có lẽ vì nó quá nghiệt ngã nên Du nghe cứ cảm giác điếng tê, nguai ngắt như không. Du là người nhạy cảm nên rất khổ tâm khi nghe có người nhắc đến hai âm thanh ấy. Khởi đầu là nỗi khổ tâm từ người cha, nói như vậy cũng chưa đúng, do cuộc chiến mà cha con anh phải đứng ở hai phía cầm súng bắn vào nhau. Những ngày bị chuyển sang đội biệt kích đóng ở trại Lương Sơn, cứ mỗi lần đặt đầu ruồi chia tư ánh sáng của cái vòng ngắm trên nòng súng M. 16 quái quỷ ấy, anh lại thấy đối tượng lọt vào vòng ngắm, những con người mặc áo xanh lá lấp loáng nơi mật khu ấy đều chính là cha anh, ngón tay anh không thể nào siết cò; nhiều lúc phải chĩa nòng chéch lên lên trời, vậy mà suốt đời anh cứ bị ám ảnh, tim cứ bị bóp chặn, giật thót người rồi bàng hoàng đau đớn không nguôi. “Ba phải tập kết, phải đi làm cách mạng, không thể bàng quan ngồi nhìn dân mình khổ đau”. Đó là lời của ba anh, lời lý tưởng, lời định mệnh... Anh lại bị bắt đi lính, lại quay nòng súng về phía cha mình. Cứ nghĩ tới đó là Du lại rùng mình, cơn rùng mình thời cuộc chớ không riêng gì anh, biết vậy mà sao nỗi đau càng lúc càng lặn vào người. Vậy nên một người bạn ngã xuống anh lại thấy có phần tội lỗi của chính anh, mặc cảm tội lỗi trong Du là những ô ngăn trong tâm hồn chứa đầy những xúc động mãnh liệt, nhiều lúc Du cảm thấy chính những mặc cảm ấy điều khiển hành vi của anh, điều khiển một cách kích động. Du chỉ nhận biết điều này mỗi khi ngồi một mình im lặng, suy ngẫm và để rồi ngày mai mọi chuyện lại đầu vào đó.

Giờ, Du phải gánh thêm cái gánh quá nặng này lên thân phận bé mọn vừa rời áo thư sinh của mình. Anh cưới Sương thay cho người bạn vừa nằm xuống để nàng không bị tiếng đời băm vằm, để đứa con của nàng ra đời có một người cha bên cạnh, để cho vong hồn của bạn yên tâm siêu thoát. Còn người yêu của anh ? Người ấy sau những ngày tháng vất vả dật dờ đau đớn đã lên chùa tá túc, nương nhờ tâm thân dưới mái chùa cong mong vơi bớt nỗi trống vắng buồn đau, tủi hổ trong lòng.

“ Người xưa đã xuống tóc thì

Dẫu là tráng sĩ cũng tê điếng lòng”

Câu thơ của ai đó tình cờ Du đọc được đã vện vào cuộc đời anh, vện vào chuyện tình bi thương của anh. Du không dám nhìn mặt người ấy lần cuối. Vậy thì anh cưới Sương là hy sinh vì điều gì ? Hay đúng như người đời nguyên rủa: thằng bạc tình, thằng vô đạo? Anh cũng không biết. Hy sinh mà chẳng biết mình hy sinh để làm gì, anh không cưới Sương thì có gì ghê gớm xảy ra hơn là bị kịch cả cuộc đời anh và cả người anh yêu? Cứ nghĩ tới đó là tâm hồn anh rung rung, tê tái.

Đêm, nằm cạnh Sương, Du như đứa trẻ nhỏ, nếu có làm tình thì là làm tình theo kiểu trả nợ, Sương cũng vậy, Sương cũng cố gắng giúp anh lên đỉnh khoái cảm. Sau mỗi lần chung chạ thân xác, mỗi người lại thu mình trong một góc tối tự rửa xả chính mình, tự nguyên rủa thứ “tình- ép- buộc”. Không yêu thì đừng cố gắng yêu, được gì đâu mà cố gắng cho mệt. Anh cay đắng đúc kết như vậy. Má anh biết chuyện chỉ đưa mắt vô tường rồi nói khề giọng sệt địa phương: -Ai biểu chi! Ai biểu chi! Nghĩa là tại mày ngu, không yêu mà cưới; nghĩa là đâu ai khiến mày lao vào chuyện tréo cẳng ngỗng đó, thật hoang đường khi nghĩ sống với nhau khắc sẽ yêu, thật hoang đường khi hy vọng không tình thì cũng có nghĩa với nhau. Ai biểu chi! Nghĩa là trời hành cái thằng bạc tình, yêu một người lại cưới người khác, chỉ chuốc lấy sự rã rời trong tâm hồn, chỉ có hành khổ, chỉ có gây tổn thương, tan nát cõi lòng của nhau mà thôi. Tiếng “Ai biểu chi” của má anh khề thôi mà sao hằng đêm đi vào giấc chiêm bao mộng mị của anh như một vết thương mơ hồ nguyên nhân, không biết tại vì đâu... Du là con nhà Phật, lời Phật dạy còn rõ ràng trong trí não anh: Lễ vật lớn nhất của đời người là khoan dung, mà sao anh không thể khoan dung cho chính mình, anh im lặng day nghiền mình, dờ khóc dờ mếu trong lòng.

Còn về phía Sương thì sao?

...“Tôi đang sống trong địa ngục phải không? Ông ấy đã phá hại cuộc đời tôi. Tại sao tôi ngày này sang tháng nọ ngồi ngóng ra đường mà chẳng biết mình mong ngóng gì. Du đi biệt, có khi năm bảy ngày vẫn chưa thấy bóng dáng. Mới đầu tôi còn ngồi đợi cơm, sau chỉ có phần cơm đầy trong chiếc lòng bàn, giờ thì mặc xác ông ta. Thời chiến tranh thì chẳng nói làm gì, đằng này hoà bình rồi mà cũng chẳng coi gia đình là gì cả. Lúc má chồng còn sống, tôi còn tỏ vẻ này kia khác nọ, lo mỗ yên mả đẹp cho bà xong, tôi thờ ra biết mình đã được an thân, đôi khi tôi nghĩ mình bắt cần ông ta. Nhưng Du bỏ nhà đi mãi như vậy Phật trên bàn thờ cũng phải tự ái, tức giận nữa là tôi. Tức giận thì biết nói cho ai nghe bây giờ? Nhiều lúc tôi rít lên một mình: “Ông ấy đã phá hại cuộc đời tôi. Ông ấy đã phá hại cuộc đời tôi. Ông ấy đã phá hại cuộc đời tôi.” La hét như vậy lòng có nhẹ vui đôi chút nhưng qua đêm rồi đâu lại vào đây, hết thời gian tất bật con cá lá rau bếp núc, tôi lại ngồi thừ ra, tâm hồn rỗng rênh tro tro như một thứ vật dụng nào đó trong nhà. Thật ra tôi nghĩ mình là nạn nhân, giá như Đức đừng chết, giá như Đức cưới tôi như lời hứa trước khi ra trận, giá như... Tôi đâu buộc Du phải cưới mình. Khi quyết định mặc áo đen suốt đời, khi buộc miệng nói với Du “Để tang cho một cuộc tình”, tôi muốn chứng tỏ mình là người sống trung thực, tôi không muốn giả dối với Du, Du cũng là bạn học của tôi từ nhỏ mà. Tôi vẫn cố gắng chịu đựng Du, muốn Du hài lòng với cuộc sống, muốn Du hạnh phúc, chớ đâu phải tôi vô tâm đến độ chỉ có người đã chết trong lòng. Biết ông không yêu gì mình, biết ông bức bối buồn bực nhưng thà là ông đá mềo quèo chó chửi oang lên đi còn dễ thở hơn, mà nào tôi dạ cá lòng chim với ông ấy. Tôi có quan niệm sống khác Du cũng đâu phải là tội lỗi, tôi có lý do để gom góp quý trọng tiền bạc, tôi biết tiền bạc chưa chắc đem hạnh phúc nhưng có nó vẫn yên tâm hơn chớ, tôi đâu đến mức nô lệ đồng tiền mà cứ mỗi lần tôi nói chuyện tiền nong là ông lại đưa cái nhìn thương hại về phía tôi rồi bỏ đi. Tôi sinh ra trong một gia đình quá nghèo khổ, túng bần. Làm sao tôi có thể quên được vết thương trên đôi vai mình, trong tâm hồn mình:

... Lúc còn là một cô bé tuổi dậy thì tôi bị chửi mắng thậm tệ, thậm chí là lưng phải tróc thịt mấy lần roi cá đuối chỉ vì cái tội ăn cắp tiền của má mua cái xu- chiêng mà mình hằng đêm ao ước. Mười bốn tuổi đầu, cặp vú tôi đã lớn, đã nhú lên thẳng căng vậy mà má tôi cứ lột hết áo quần tôi ra rồi rút cây roi cá đuối phơi khô trên vách xuống (cây roi này ba tôi phơi khô để trong nhà trừ tà ma), mặc cho tôi bò lết lay lục hứa không dám nữa, những lần roi ác nghiệt ấy vẫn siết, vẫn quất, vẫn giật, vẫn xiên điếng vào da thịt tôi. Cái nghèo nó là hình bóng với cái hèn, cái nhục, nó ám nặng nề vào cuộc đời tôi vậy mà sao Du không biết, không thông cảm cho tôi? Tôi luôn bằng mọi cách trả thù cái nghèo của mình, thậm chí gần như tôn sùng giá trị của đồng tiền là có nguyên nhân như vậy. Đó là sự thật, thì đã sao? Có lần tôi nói với Du: Sự khác nhau giữa tôi và anh là tôi thì thấy năm mươi xu bằng một trăm ngàn, còn anh lại thấy một trăm ngàn bằng năm mươi xu. Tôi nói vui mà hoá nói thật, thật đúng bụng Du mà cũng thật đúng với tôi. Từ nhỏ Du đã không ham hố vật chất tiền bạc, ông thường nói: “chỉ cốt sống tự trọng và đừng để cái nghèo hành hạ”. Tôi cho rằng ông là người trên trăng dưới gió, không có đầu óc thực tế. Thế là bất đồng, bất bình, sóng to gió cả trong lòng mỗi người, thế là kẻ đi lang thang suốt ngày ngoài đường, người ngồi ngóng đến hận, đến dại, tôi không nghĩ đó là giọt nước tràn ly.”

Một người đàn ông râu tóc phủ tận vai xuất hiện trước căn nhà gỗ có lan can quay về hướng Tây ấy. Sương nhào ra mừng rỡ nhưng liền sựng lại, hai hàng nước mắt rịn ra trên má.

Không! Đức ơi!... anh chết rồi mà

Thì anh đã về đây! Anh được cứu sống từ nhà xác.

Sương còn đang gục đầu trên vai Đức khóc rầm rức thì Du mở cửa bước vào. Đức bối rối: - Ghé thăm hai người rồi đi ngay mà... Nhưng Du đã lên tiếng: - Mày về thật đúng lúc. Trong bữa ăn trưa của ba người hôm ấy, Đức đã kể về quãng đời bầm dập chết đi sống lại năm lần bảy lượt của mình trong các quân y viện. Họ đã ôm nhau trong cơn mưa nước mắt.

Mình phải ra đi!

Đi đâu bây giờ? Cứ ở lại đây! Tao sẽ đi, tao bệnh nát người rồi. Tao cũng vậy. Qua cuộc chiến khốn nạn này thắng nào chẳng nát người.

Tôi xin các người! Tôi lạy các người. Xin đừng nhắc lại chuyện này lần nào nữa!

Từ ngày có cuộc sống chung, tuy không công khai, tuy cánh cửa nhà họ thường im ỉm đóng, nhưng trong ấy đang diễn ra cuộc sống bất đắc dĩ, ngượng ngùng và lăm lăm chờ khóc chờ cười. Ngày nọ tháng kia rồi cũng trôi qua, cảnh đời trở trêu rồi cũng trôi qua, tất cả sẽ trôi qua dù những con người, những thân phận bé mọn ấy có muốn hay không, có hạnh phúc hay không.

Đức là người thích uống rượu nên những lúc hai người kia lên giường thì thường anh đã lịm say không biết gì. Du chỉ uống trà nên những lúc vạt giường kê cột kẹt là những lúc anh đang nằm thao láo mất trong đêm nên càng lúc chứng đau lòng, đau lưng càng nặng thêm. Sau nhiều lần mệt nhọc oằn mình trong cái nhịp điệu của bóng đêm ấy, Du đã nghĩ ra một phương cách: anh bước ra khỏi nhà, bắt đầu đếm những bước chân bất định của mình.

Nghe người ta đồn: “Ông Du lang thang bắt nhái ăn sống”, Sương không tin nên có lần Sương vùng ra khỏi cơn mê đắm thể xác, choàng vội áo quần, len lén đi theo Du. Quả nhiên Sương đã chứng kiến tận mắt mọi chuyện tưởng chừng chỉ có trong sự thù dệt của người đời. _Tại sao lại ăn uống như vậy? Sương hằn học. Du vừa bắt thêm được con nhái xanh khác, ngửa cổ lên trời, anh cầm hai chân con nhái bấm một cái, con nhái nhảy tót vào họng. Du hật người một cái. Sương cũng giật gập người xuống, ỏi thốc ỏi tháo tới mặt xanh mặt vàng. Du nói tỉnh bơ là mình đang tự điều trị bệnh đau lưng, bài thuốc này anh học ở những người lính Nùng.

Giờ, Du còn có thêm chứng mới là mỗi lần bật quẹt diêm hút thuốc, anh lấy que diêm đang cháy đâm vào da thịt mình, hai cánh tay anh thẹo phồng lốm đốm trắng khắp nơi. Người ta hỏi: -Thấy đau không? Du nói khê: - Không ăn thua! Chứng này càng lúc càng chứng tỏ tính bất thường của nó. Một lần Sương vừa chợ về đầu ngõ đã hốt hoảng thấy mọi người bu đen bu đỏ trước nhà và nghe mùi thịt cháy khét lẹt. Sương quăng giỏ rau cá nhào vào nhà, chết trân nhìn nhà cửa tanh bành. Du chặt các chân ghế đốt thành đống lửa lớn rồi cứ thế cầm từng chân ghế cháy đâm xèo xèo vào đùi mình. Qua con bàng hoàng Sương đứng thờ ra thườn thọt: -Ông làm gì lạ vậy? Khốn nạn thân tôi chưa?! Du vùng ra khỏi tay Đức lần nữa, chỉ lên mấy tổ én trên mái ngói âm dương: -Cái gì trên đó rớt xuống quá chừng. Thúi quá! Thúi quá! Mà mấy con én này sao như con rối vậy cả! Mọi người nhìn theo bàn tay cháy, chẳng thấy gì ngoài mấy tổ én bất động. -Loạn thần kinh! Người nào đó nhận định, những người khác gật đầu rồi đám đông giải tán nhanh chóng.

Một buổi sáng, trên nhánh cây cây bên lề đường, nơi đồng trống, nơi ông Du thường quần quanh bắt nhái, người ta thấy ông treo cổ trắng đơ tựa đang đứng ngủ giữa không trung lộng gió, lưỡi thè ra, hình như trên lưỡi của ông cũng có những vết thẹo trắng do phỏng lửa. Người đời gọi ông Du là ông Háng Trắng và cây cây ấy là cây háng trắng không biết là do những vết thẹo trắng khắp người ông hay do một ám chỉ sâu xa nào khác về cuộc đời ông.

Đứng bóng hôm sau, tôi có đi ngang cây háng trắng, xương sống bỗng dợn lạnh, nhìn trước nhìn sau không có người, tự dưng tôi ù chạy như một đứa trẻ. Tôi bất ngờ nghe tiếng chị tôi văng vẳng bên tai: Trả tiếng lục lạc đây! Trả tiếng lục lạc đây...ây...ây!

Trại sáng tác Đà Lạt, 4/ 2007